

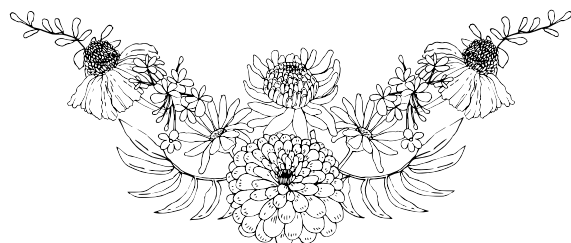
MOACYR SCLAR

CON
NHÂN MÃ
· Ở TRONG ·
VƯỜN

Tiểu thuyết



vh NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC



Moacyr Scliar - Một đời trọn ý nghĩa

Lời giới thiệu cho ấn bản mới

A ngày 27 tháng 11 năm 2021 kiện nhà ngụ ngôn người Brazil Moacyr Scliar qua đời ở tuổi bảy mươi ba 2011, tại quê nhà Porto Alegre, Rio Grande do Sul, ông là nhà văn Do Thái - Mỹ Latin danh tiếng và có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong thế hệ của ông. Scliar thu hút một lượng độc giả đông đảo cả ở quê nhà và trên thế giới, phản ánh những mối quan tâm chính yếu định nghĩa nên thế giới hiện đại: vị trí của những lớp người thiểu số trong xã hội và sức căng giữa giáo dục và vô minh, giữa đức tin và thế tục. Tác phẩm kinh điển của ông, *Con nhân mã ở trong vườn* (1980), đã được tái bản vô số lần, giữ chắc vị trí trong chương trình giáo dục nhà trường tại Brazil.

Scliar là một người bạn thân thiết và người đồng hành của tôi trên những chuyến lữ hành bất tận qua khắp châu Âu, Israel và Hoa Kỳ. Vào năm 2003, khi được bổ nhiệm làm thành viên Học viên Ngôn ngữ Quốc gia Brazil, ông đã gửi cho tôi một bức email đầy tự hào: “Không còn là kẻ ngoài lề nữa rồi!” Là con trai trong một gia đình nhập cư nói tiếng Đức Do Thái, ông sinh năm 1937 và lớn lên trong vùng Pôrto Alegre thuộc Bom Fim. Ông theo học ngành bác sĩ nội khoa, một công việc ông đã cống hiến trọn những năm sung mãn nhất đời mình. Cuốn sách đầu tiên của ông, về những năm nền tảng của mình với tư cách bác sĩ, mang tựa đề *Histórias de um Médico em Formação* (1962). Cơ thể con người, cụ thể là cơ thể người Do Thái, là mối quan tâm thường trực của ông. Rất nhiều truyện ngắn của ông được tập hợp thành một cuốn sách duy nhất vào năm 1999, được đề cử Giải thưởng Sách Do Thái Quốc gia tại Hoa Kỳ, trình hiện những nhân vật kinh qua đủ kiểu đột biến (dị dạng, biến dạng, tái định hình) và cuối cùng phải tìm ra cách để mà đương đầu với chúng. Họ đạt tới thành quả chỉ khi đã tìm được ý nghĩa nơi sự dị thường của mình.

Scliar viết năng suất tới đáng kinh ngạc: ông đã xuất bản mười ba tuyển tập truyện ngắn, hai mươi một tiểu thuyết (được gọi là *romances* trong tiếng Bồ Đào Nha), hơn hai tá sách thiếu nhi và thanh thiếu niên, và bốn luận văn tâm cở sách in, bao gồm cả một chuyên khảo về văn hóa Do Thái với tựa đề *A condição*

judaica (1987) và *Enígmias da culpa* (2007), một chuyên luận về tội lỗi. Các tác phẩm của ông đã được chuyển thể thành phim điện ảnh. Theo vô số cách khác nhau, sự nghiệp của Scliar là tiếng nói bày tỏ lòng trung thành và là một phản ứng với những đột phá đáng kể trong giới học thuật Do Thái ở cuối thế kỷ hai mươi. Sau khi nghiên cứu ảnh hưởng của những người converso¹ tới xứ Brazil thuộc địa, ông cho ra mắt cuốn tiểu thuyết *Đất nước lạ lùng của Refael Mendes* (1983). Ý tưởng, theo Harold Bloom diễn giải, rằng một người đàn bà trong vương triều của vua David có thể đã góp tay viết nhiều phần trong *Kinh Thánh*, đã truyền cảm hứng cho ông khảo nghiệm những khả năng ấy qua tiểu thuyết *A mulher que escreveu a Bíblia* (1999) Người phụ nữ viết Kinh Thánh, vẫn chưa được dịch sang tiếng Anh. Và ông cũng tiểu thuyết hóa cuộc đời một bác sĩ và nhà hoạt động người Brazil đã từ bỏ cuộc sống đại đô thị để hòa nhập vào một bộ tộc da đỏ sống trong rừng với cuốn *A majestade do Xingu* (1997) Sự uy nghiêm của Xingu, cũng chưa được dịch.

Ông luôn nói với tôi rằng có bốn nhà văn đã định hình nên thế giới quan của ông: Sholem Aleichem, người ông đã học được cách viết về tộc người Do Thái đầy tình yêu thương mà không chút kể cả, bằng một thứ ngôn ngữ chân thành, ngập tràn tham chiếu tới *Kinh Thánh* và kinh *Talmud* (tác phẩm bản thân ông yêu thích là *Các con gái của Tevye*); Franz Kafka và

1. Người Do Thái cải đạo sang Ki-tô giáo.

Isaac Babel, người thứ nhất đã hồi sinh lối kể chuyện Hasidim¹ thông qua phép phúng dụ, người thứ hai đã khắc họa lớp người Do Thái ngoài rìa ở tuổi mình, ví như tay côn đồ Benya Krik (ông cực kỳ yêu thích *Những truyện kể xứ Odessa*); và, gần hơn với hoàn cảnh của chính ông, Clarice Lispector, tiểu thuyết gia danh tiếng người Brazil (ông vẫn thường trích dẫn những *Ràng buộc gia đình* và *Thời khắc ngôi sao*), với căn tính Do Thái đầy mâu thuẫn đã giúp Scliar cởi mở hơn với căn tính của chính mình.

Đằng sau văn phong tưởng chừng chân phương của Scliar ẩn giấu một nhà kể chuyện đầy nhiệt huyết, luôn tin tưởng vào những phẩm chất cứu chuộc của văn chương. “Đọc...” Ông thường nói với tôi. “... nghĩa là bỏ lại bản ngã mà trở nên toàn cầu. Và không chỉ toàn cầu mà còn trở nên vượt thời đại.” Sức thấu triệt đáng ngưỡng mộ này trình hiện đồng thời từ bên trong lẫn bên ngoài căn tính Do Thái của ông. Tại Brazil, một quốc gia đa chủng tộc nơi lòng khoan dung là một phần cá tính và những cộng đồng thiểu số không được coi như một mối đe dọa (xu hướng bài Do Thái tại Brazil là tương đối thấp so với những quốc gia Mỹ Latin khác), Scliar, thông qua những bài báo trên tờ *Folha de São Paulo*, đã là một phát ngôn viên đại diện cho sự khác biệt.

1. Do Thái giáo Hasidim: Một nhánh của Do Thái giáo chính thống, với tư tưởng chủ đạo là khuyến khích sống một cuộc đời thánh thiện, đạo đức và thiêng liêng.

Năm 2002, ông rơi vào tâm điểm tranh cãi khi Yann Martel, tác giả người Canada với cuốn tiểu thuyết bán chạy *Cuộc đời của Pi*, giành Giải thưởng Booker tại London, thú nhận đã vay mượn - cốt truyện cuốn tiểu thuyết *Max và con Mèo* của Scliar (1981). Câu chuyện kể về, trong trường hợp của Martel, một chàng trai trẻ một mình lên đênh trên một con thuyền giữa đại dương. Tôi đã ở cùng với Scliar vài tuần sau đó giữa khi cả một ồ phóng viên vẫn còn đang hau háu săn câu trả lời của ông. Tôi hãy còn cảm thấy ấn tượng với câu trả lời độ lượng đáng khâm phục ấy. Scliar nói rằng ông cảm thấy hãnh diện với món vay của Martel bởi lẽ văn chương là những vọng âm, không một độc giả nào một khi ghi khắc một cuốn sách lại để nó trôi ra khỏi ký ức hết. Những ảnh hưởng lưu lại nơi ấy mới là điều quan trọng.

Song chính *Con nhân mã ở trong vườn* hẳn mới là cuốn sách sẽ được đọc qua nhiều thế hệ. Tác phẩm liên hệ Do Thái giáo với hiện tượng dị hình trong cộng đồng hải ngoại song còn với sự giải thoát độc nhất, và, khi đào sâu vào những hệ lụy của sự đồng hóa, cuốn sách còn tô vẽ Brazil và cộng đồng Do Thái tại đó theo những lối thật ám ảnh mà thần kỳ. Cuốn tiểu thuyết cùng một lúc vừa như truyện trẻ con vừa phức tạp đầy triết lý.

Đóng góp sâu xa của Scliar còn được tìm thấy nơi óc hài hước tinh tế, đầy tri thức của ông. Nó hiển hiện lên giữa ngã tư đường nơi văn hóa Do Thái và văn

10 Moacyr Scliar

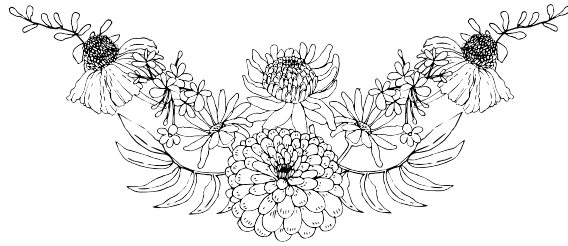
hóa Brazil chạm mặt nhau: một nét hài hước khinh khi đóng vai trò như một lối phản ứng lại cuộc khai huyền không ngừng phủ bóng xuống con người. Chính thế giới quan ấy đã cho phép ông cười vào lịch sử - hay đáng kể hơn, cười cùng lịch sử.

ILAN STAVANS



SÃO PAULO:
NHÀ HÀNG TUNISIA,
LAG VIÊN
21 THÁNG CHÍN, 1973





Gìò không còn phi nước đại nữa, giờ thì tất cả đều tốt rồi.

Giờ thì chúng tôi cũng như mọi người khác, chúng tôi đã không còn thu hút chút chú ý nào nữa. Quãng thời gian mà chúng tôi bị coi là kỳ quặc đã là quá khứ rồi - sao chúng tôi chẳng bao giờ đi tắm biển, và sao mà vợ tôi, Tita, lúc nào cũng mặc quần dài? Chúng tôi, kỳ quặc ấy hả? Không. Tuần trước, vị dượng sư người da đỏ tên Peri mới tới thăm Tita và người ấy mới thật là kỳ quặc - một gã đàn ông gầy gò nhỏ thó với bộ râu lía chia, đeo đầy những nhẫn và vòng cổ, cây gậy trên tay và thứ ngôn ngữ mắc cười từ miệng. Kẻ cũng bất thường khi có một tay trông kỳ dị thế đến tìm gặp chúng tôi; dầu vậy, ai cũng có quyền rung chuông cửa mà. Và chẳng, người kia mới là kẻ ăn mặc kỳ dị chứ không phải là chúng tôi. Chúng tôi ấy à? Không. Bề ngoài chúng tôi tuyệt đối là bình thường.

Giờ chúng tôi ở đây, với các con mình, bạn bè mình và các con của bạn bè mình, ăn tối trong nhà hàng Tunisia này. Đạo trước chúng tôi đến đây thường xuyên hơn. Từ khi Tita và tôi chuyển tới Pôrto Alegre, những bữa tối như thế này cũng thành ra hiếm hoi hơn, nhưng đó vẫn là một cách hay để tụ tập lại hội nhóm cũ. Nói cho ngay, ngày hôm nay chúng tôi có lý do đặc biệt để mà hợp hoan: Nay là ngày sinh nhật tôi. Ba mươi tám tuổi. Ba mươi tám - cỡ nòng những khẩu côn ỏ xoay mà các nhân viên an ninh trong khu căn hộ của chúng tôi thường dùng, nếu tôi nhớ không nhầm. Một cái tuổi hùng tráng. Độ tuổi đã chín chắn, song cũng còn sung mãn; độ tuổi biết thấu hiểu, biết trân trọng những điều tốt lành, ví như các món ăn chất lượng này đây trong nhà hàng Lạc Viên, một chốn ấm cúng khiến chúng tôi thấy thân thuộc như ở nhà. Quả thực là vừa một phút trước thôi, tôi đã có một cảm giác khó chịu khi liếc sang người bồi bàn gốc Ả Rập. Tôi đã nhớ về chuyến đi đầu tiên của chúng tôi tới Maroc, cái mùi lợm giọng mắc ói của con tàu ấy. Tôi đâm ra buồn bực, thậm chí còn thoát rùng mình. Paulo ngồi cạnh tôi bên chiếc bàn dài đã nhận thấy biểu hiện ấy: “Sao thế, Guedali, cậu tái nhợt đi thế!”

“Không có gì đâu.” Tôi đáp. “Chỉ đau bụng một tẹo thôi, giờ hết rồi, tớ ổn cả.”

Anh ta liền tận dụng ngay tình huống đó mà hỏi đạo này tôi có tập luyện gì không, tôi có còn chạy bộ như hồi đó chúng tôi vẫn hay chạy với nhau không.

Tôi thú thực là không, với chút ngưng ngừng. Đã khá lâu rồi tôi không chạy bộ hay tập luyện thể thao gì. Tôi có đi xem bóng đá với mấy đứa nhỏ, chúng là cổ động viên nhiệt thành của đội Quốc tế Pôrto Alegre, nhưng cũng chỉ đến thế thôi. “Á à!” Paulo đắc thắng nói. “VẬY NÊN CẬU MỚI CÓ CÁI QUẢ BỤNG KIA, VẬY NÊN CẬU MỚI HAY ĐAU THẾ ĐẤY. NHÌN TỚ ĐÂY NÀY, GUEDALI, SỨC VÓC TỚ CÒN NGON LÀNH LẮM. TỚ VẼN CHẠY HẰNG TỐI, RẤT ĐỀU NHÉ! CẬU KHÔNG NÊN BỎ, GUEDALI Ạ. CHẠY ĐI, ANH BẠN, GẮNG LÊN. KHÔNG PHẢI LÀ VÌ CÁI PHƯƠNG PHÁP COOPER¹ ĐÂU, MÀ LÀ ĐỂ THỬ THÁCH ẤY. CUỘC ĐÒI MÀ KHÔNG CÓ THỬ THÁCH THÌ CŨNG CHẴNG ĐÁNG SỐNG. NGHE LỜI ANH BẠN CŨ PAULO NÀY CỦA CẬU ĐI.”

Paulo nói đúng. Tôi phải chạy bộ thôi. Tôi đã nghĩ về chuyện tái khởi động việc ấy ở nông trại của mình gần Quatro Irmãos, nội địa Rio Grande do Sul. Nhưng giờ mảnh đất ấy đang được canh tác cả rồi; chẳng còn chỗ đâu mà chạy nữa. Nói cho rõ thì tôi sở hữu một nông trại đậu tương tươi tốt ở đó. Anh trai tôi, Bernardo, đang thay tôi quản lý chỗ ấy. Ai cũng bảo có điên mới dậm vào trồng trọt, chưa kể lại còn hợp tác trồng trọt với anh Bernardo nữa chứ. Anh ấy đã từng khá bất ổn, từ bỏ những thứ anh đã khởi sự và rồi lưu lạc khắp nẻo Brazil. Nhưng tới một ngày, anh đến gõ cửa nhà tôi xin giúp đỡ, tôi đã quyết định đánh liều. Và chuyện thế mà lại ổn thỏa; Bernardo đã chứng tỏ mình

1. Phương pháp Cooper: Cách thức tập luyện thể dục thể thao được bác sĩ Kenneth Cooper phát triển vào những năm 60 thế kỷ trước.

là một tay trông coi nông trại nhất hạng. Anh cơ giới hóa cả nông trại và xin cố vấn từ một nhà nông học về cách dùng phân bón và thuốc diệt cỏ. Anh quản lý sát sao các công nhân - nói tóm lại, anh làm cho mọi thứ vận hành trơn tru.

Anh bạn cũ Paulo quý hóa. Một người bạn tốt, một đối tác làm ăn tử tế. Nhờ vào nhãn quan và tiên liệu của anh, chúng tôi đã tham gia vào đường dây xuất khẩu. Một ý tưởng tuyệt vời. Đó chính là điều đã cứu chúng tôi khi việc kinh doanh chuyển biến xấu trong thời gian tôi sống tại São Paulo. Chúng tôi đã xuất khẩu được hàng tấn hàng hóa, đặc biệt là tới Maroc, nơi tôi có nhiều mối quan hệ tốt.

Đúng là một người bạn tốt. Paulo và Fernanda, Júlio và Bela, Armando và Beatrice, Joel và Tânia... tất cả đều là bạn tốt. Khoan khoan sao khi được ở giữa những người bạn, nhâm nhi rượu vang - nặng mà ngon - trong một bầu không khí nên thơ, ấm cúng. Phải rồi, thật thích thú được ở đây, trong nhà hàng Tunisia này.

Điều duy nhất khiến tôi có chút bận lòng lúc này là thứ âm nhạc Ả Rập kia - chói lói với mức âm lượng cao vút. Nhưng ngay cả điều đó cũng có ích lợi riêng: rằng nếu như ngoài kia có xào xạc lên tiếng đập cánh, tí trên tán cọ cao mà người ta trông thấy được qua cửa sổ kia, tôi cũng sẽ không biết, tôi sẽ không nghe thấy gì. Tôi sẽ cho rằng âm thanh mình đang nghe là tiếng gió, một đợt

gió nóng đã không ngừng thổi từ buổi chiều. Có vẻ như là trời sắp mưa.

Tita mỉm cười, nàng đang ngồi đối diện với tôi. Trông nàng xinh đẹp như chưa từng. Những tháng ngày khổ nhọc nàng đã đi qua khắc vào những nếp nhăn trên gương mặt nàng, khiến cho vẻ đẹp của nàng càng thêm chín chắn, sâu sắc, mềm mại. Tita yêu dấu, người vợ thương mến của tôi.

Bên trái tôi là hai người con trai của tôi, hai thằng sinh đôi. Suốt nửa giờ rồi tụi nó cứ luôn miệng rì rầm với nhau, hai thằng quỷ nhỏ ấy. Hẳn nhiên là lại bày vẽ trò khi đó như mọi khi rồi. Hai thằng con trai quý báu, thông minh và hiếu kỳ. Mà tụi nó mới lớn nhanh làm sao! Chẳng mấy chốc hai đứa nó sẽ còn cao hơn cả tôi - mà tôi đã cao lắm rồi. Tụi nó chưa gì đã hỏi xin tôi mua xe rồi. Một ngày nào đó, tụi nó sẽ dẫn bạn gái về nhà. Tới một ngày, tụi nó sẽ kết hôn. Tới một ngày, tôi sẽ làm ông nội. Mọi chuyện đều tốt đẹp.

Nói thì, mọi chuyện hầu như là tốt đẹp. Nhưng vẫn còn những thứ khiến tôi bận lòng. Chúng mất ngủ của tôi, những con ngủ chập chòn không yên. Rất thường xuyên trong đêm tôi thức giấc mà cảm giác như vừa nghe thấy một âm thanh ngồ ngộ (tiếng loạt xoạt lông vũ của con ngựa trời?), nhưng chỉ là tưởng tượng của tôi mà thôi. Tita, với đôi tai cực kỳ thính nhạy, chẳng bao giờ nghe thấy gì; nàng vẫn ngủ ngon giấc. Và còn mơ nữa. Tôi chẳng cần phải nhấc mí mắt hay dòm trộm vào trong mắt nàng như nhìn qua ô cửa sổ nào để biết

rằng nàng đang nằm mộng. Nằm ngủ sát cạnh nhau suốt một thời gian dài như thế đã làm cho những cơn mơ đổ chồm vào nhau. Con ngựa vừa thoáng trước tôi thấy đang lao xuyên qua những đám mây giờ đã lại tung nước đại dục thảo nguyên trong giấc mơ của nàng. Và điều ấy không làm nàng phiền lòng. Những giấc mơ của tôi mới là thứ tôi cần điều chỉnh. Tôi phải bắt được chính con ngựa của mình và loại bỏ đi tất cả những gì thừa thãi lạ lùng nơi nó. Hoặc giả triệt tiêu nó hoàn toàn khỏi những giấc mơ của mình. Có những viên thuốc ngủ đặc hiệu cho việc đó.

Cũng còn một vài điều lạ lùng khác nữa xảy ra với tôi, càng góp thêm vào những dấu hiệu đáng lo. Chẳng hạn như:

Mới vài phút trước thôi tôi đang vơ vẩn viết lên tấm khăn giấy bằng cây bút bi vàng vừa nhận được từ các bạn - một cây bút ngoại nhập tuyệt đẹp - và tôi ngạc nhiên nhận ra mình đang nguệch ngoạc ra câu này: *Giờ thì tất cả đều ổn rồi.* Một câu hoàn toàn tầm phào, nhưng được viết bằng những con chữ gãy góc cổ quái. Thần lực nào, từ trường nào đã dẫn bàn tay tôi lần theo những con chữ ấy? Tôi không biết. Tôi thú thực là tôi không biết, dù cho đã sống tới ba mươi tám năm, dù cho đã kinh qua hết những trải nghiệm phi thường. Hãy còn quá nhiều điều mơ hồ trong tôi, quá nhiều bí mật. Liệu chẳng đã tới lúc mở cửa đập cho dòng nước lũ trút ra? Ngày hôm qua tôi xem được khung cảnh một trận lũ lụt trên ti vi. Thú vật bì bõm bơi trong làn nước bùn,

loay hoay tìm chỗ trú trên những ngọn cây còn ló trên mặt nước. Gương mặt ướt nhep của con khỉ trong khung hình cận cảnh đặc biệt khiến tôi ấn tượng: vẻ ngây thơ bất lực. Liệu chẳng đã tới lúc nói với những người bạn này của tôi tất cả mọi chuyện? Giờ đây khi tất cả đã ổn, phải chăng tôi nên cho họ hay? Không có gì phải sợ cả. Sẽ không có cái đuôi nào phất lên xua đi đám ruồi đang vo ve quanh tôi hết.

Nói về ruồi thì ở đây quả lắm ruồi thật. Nhà hàng này phục vụ đồ ăn ngon, nhưng lại chẳng phải nơi sạch sẽ gì, hẳn là họ cứ thế vứt rác ra sau nhà thôi. Dầu vậy, ta vẫn phải nhắm một mắt và chớ có phàn nàn gì. Những người này rất dễ kích động và sẽ trả miếng ngay: vừa mới hôm qua thôi họ còn đang băng qua những cồn cát sa mạc trên lưng lạc đà, khăn trùm đầu dài phấp phới trong gió. Nếu bị phản bội, họ ắt sẽ quyết ý báo thù, và sẽ ra tay cả với bạn mình ngay khi có cơ hội. Họ là người tộc Berber¹. Đương nhiên là giờ họ cũng không cưỡi lạc đà nữa rồi. Chừng nào đóng cửa nhà hàng, họ sẽ lái xe hơi về nhà, song tôi vẫn thấy một tia nhìn hiểm ác trong mắt họ. Cũng có thể đó chỉ là thứ hoang tưởng đa đoan Do Thái của tôi mà thôi.

Phải, tôi có thể kể tất cả. Khiêm nhường nhưng cao giọng. Trang nghiêm, không sa vào dạng khôi hài rẻ tiền hay để lọt mấy trò chơi chữ. Không ngụ ý gì tới *Chuyện*

1. Berber: Tộc người bản địa Bắc Phi.

*hiệp sĩ đạo miền quê*¹ hay tới con lừa của Buridan². Nếu như người da đỏ xuất hiện trong câu chuyện của tôi - mà quả vẫn còn người da đỏ trong miền Quatro Irmãos hồi năm 1935 thật - thì họ sẽ không cưỡi ngựa tới như những kẻ khai hoang can đảm, mà sẽ đi bộ đến tìm công ăn việc làm, nhũn nhặn dù vẻ kỳ bí vẫn khoác lên người.

Tôi sẽ không nói về con ngựa ý chí³ đang tung vó trong mỗi chúng ta - tôi còn không biết chúng có tồn tại hay không. Cũng không nói về đoàn ngựa xe nào, theo nghĩa tiến trình lịch sử không ngừng lăn về một vận mệnh bất định. Tôi chẳng hiểu sao người ta phải gọi hành trình lịch sử khôn cùng là gì đó khác ngoài hành trình lịch sử khôn cùng - có người sẽ nói, để thỏa mãn vài người khác, rằng bởi lẽ nó không bao giờ chậm lại hay đi giạt lùi.

Vậy thì sao tôi còn chưa đứng dậy? Sao tôi không gõ cây bút trên tay lên ly rượu vang của mình, kêu gọi mọi người tập trung và tuyên bố rằng sắp có một bí mật được tiết lộ?

Tại sao? Tôi không biết nữa. Tôi cảm thấy bất an. Tôi sợ phải đứng lên. Tôi sợ rằng đôi chân này sẽ không chống đỡ được mình; kỳ thực tôi vẫn chưa học được

1. Chuyện hiệp sĩ đạo miền quê: Một vở opera, chuyển thể từ truyện ngắn cùng tên.

2. Con lừa của Buridan: Hình ảnh minh họa cho một nghịch lý về lựa chọn, được đặt theo tên Jean Buridan, nhà triết học người Pháp thế kỷ 14.

3. Con ngựa ý chí, theo nghĩa “tâm viên ý mã”, bản tiếng Anh sử dụng cụm “private horses” - con ngựa riêng tư hay con ngựa nội tại. Trong đoạn này, tác giả sử dụng một loạt hình ảnh ngựa, bạn đọc hẳn cũng hiểu vì sao.